

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ TÂN UYÊN  
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 22-6-2022

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Quỳnh Nga

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Văn Thảo;

2. Ông Huỳnh Sơn Tây.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Mỹ Nhân – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên tham gia phiên tòa:**  
Bà Bò Thị Hồng – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã T tiến hành phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 44/2022/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 3 năm 2022 về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 05/5/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 51/2022/QĐST-HNGĐ ngày 31/5/2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Lê Thị Th, sinh năm 1980; thường trú: Tổ 2, khu phố K, phường Kh, thị xã T, tỉnh Bình Dương; tạm trú: Tổ 5, khu phố H, phường V, thị xã T, tỉnh Bình Dương; có đơn xin vắng mặt.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Minh H, sinh năm 1979; địa chỉ: Tổ 2, khu phố K, phường Kh, thị xã T, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***Theo đơn khởi kiện đề ngày 26/01/2022 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Lê Thị Th trình bày:***

*Về quan hệ hôn nhân:* Bà Lê Thị Th và ông Nguyễn Minh H có thời gian tìm hiểu nhau thì tiến tới hôn nhân, vợ chồng đăng ký kết hôn tại UBND phường Kh, thị xã T, tỉnh Bình Dương và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 74, ngày 16/5/2007. Thời gian đầu, vợ chồng chung sống hạnh phúc, cuộc sống gia đình ổn định nhưng đến khoảng năm 2010 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, vợ

chồng thường xuyên cãi vã. Bà Th cho rằng ông H có mối quan hệ bất chính với người phụ nữ khác, về nhà đánh đập vợ con, không cho con tiếp tục đi học. Bà Th đã cố gắng nhường nhịn với hi vọng ông H sẽ thay đổi, không đánh vợ con nữa nhưng ông H vẫn không sửa đổi nên bà Th đã đưa con ra ngoài sống riêng cho đến nay. Hiện tại, vợ chồng đã ly thân. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng không thể hàn gắn được, mục đích hôn nhân không đạt được, bà Lê Thị Th yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Minh H.

*Về con chung:* Vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Minh X, sinh ngày 28/01/2008; khi ly hôn bà Lê Thị Th yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu ông Nguyễn Minh H cấp dưỡng nuôi con.

*Về tài sản chung và nợ chung:* Bà Lê Thị Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do bận công việc, bà Lê Thị Th có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vụ án vắng mặt.

Bị đơn ông Nguyễn Minh H đã được Tòa án nhân dân thị xã T triệu tập tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải và tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng.

Kết quả xác minh tại Ủy ban nhân dân phường Kh, thị xã T, tỉnh Bình Dương xác định ông Nguyễn Minh H và bà Lê Thị Th có cùng hộ khẩu thường trú tại: Tổ 2, khu phố K, phường Kh, thị xã T, tỉnh Bình Dương. Vợ chồng có đăng ký kết hôn tại UBND phường và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 74 ngày 16/5/2007, tuy nhiên về mâu thuẫn vợ chồng của bà Th và ông H thì chính quyền địa phương không rõ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã T tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm như sau:

- Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân thị xã T thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền. Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán đã tiến hành đầy đủ các thủ tục tố tụng đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Đối với việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng các đương sự đã thực hiện đúng quy định. Đại diện Viện kiểm sát không có yêu cầu và kiến nghị để khắc phục vi phạm tố tụng.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị Th.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án hôn nhân và gia đình mà bị đơn cư trú tại thị xã T và nguyên đơn đề nghị Tòa án nhân dân thị xã T giải quyết. Căn cứ vào Điều 28, 35 và 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp của vụ án là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã T.

[2] Về sự vắng mặt của các đương sự: Nguyên đơn bà Lê Thị Th có đơn xin xét xử vắng mặt và bị đơn ông Nguyễn Minh H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành thủ tục xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng theo quy định tại Điều 227 và 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Th và ông Nguyễn Minh H có đăng ký kết hôn tại UBND phường Kh, thị xã T, tỉnh Bình Dương theo Giấy chứng nhận kết hôn số 74, ngày 16/5/2007, là hôn nhân hợp pháp.

[4] Bà Lê Thị Th xác định nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã. Ông H có mối quan hệ bất chính với người phụ nữ khác, đánh đập vợ con. Bà Th đã nhiều lần tạo cơ hội để vợ chồng cùng nhau thay đổi nhưng vẫn không thể hòa hợp được. Mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng và vợ chồng đã ly thân từ năm 2010 đến nay. Do đó, có căn cứ xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa bà Th và ông H là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, việc bà Th yêu cầu ly hôn với ông H là có cơ sở chấp nhận.

[5] Về con chung: Quá trình chung sống, vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Minh X, sinh ngày 28/01/2008. Hiện nay cháu X đang sống cùng bà Th, điều kiện chăm sóc, giáo dục được đảm bảo. Tại bản tự khai, cháu X cũng có nguyện vọng được sống với mẹ là bà Th. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận giao cháu Nguyễn Minh X cho bà Th được trực tiếp nuôi dưỡng.

[6] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà Th không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con. Xét đây là ý chí tự nguyện của nguyên đơn nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[8] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp.

[9] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 266, Điều 269, Điều 271, Điều 273 và Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị Th về việc tranh chấp ly hôn với bị đơn ông Nguyễn Minh H như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Lê Thị Th được ly hôn với ông Nguyễn Minh H.

- *Về con chung*: Giao con chung tên Nguyễn Minh X, sinh ngày 28/01/2008 cho bà Lê Thị Th được trực tiếp nuôi dưỡng.

Bà Lê Thị Th và ông Nguyễn Minh H đều có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con theo quy định của pháp luật. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người đang trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con chưa thành niên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con khi có đơn yêu cầu.

- *Về cấp dưỡng nuôi con chung*: Ghi nhận sự tự nguyện của bà Lê Thị Th về việc không yêu cầu ông Nguyễn Minh H cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Lê Thị Th phải chịu 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0005773 ngày 24/02/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã T, tỉnh Bình Dương.

Các đương sự vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết theo quy định.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Tân Uyên;
- Chi cục THADS thị xã Tân Uyên;
- Các đương sự;
- Lưu VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Quỳnh Nga**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Quỳnh Nga**